

Số: 11/2021/QĐST- DSTC

Hà Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 7 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm d mục 1.3 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 85/2020/TLST- DSTC ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân B, thành phố H; địa chỉ: SN 273, đường N, tổ 07, phường T, TP H. Đại diện theo pháp luật: Ông Ninh Quốc C; chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: Ông Bùi Nhân T và bà Chúng Thị X; Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Nhân T (Bà X ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Nhân T, bà Chúng Thị X có trách nhiệm thanh toán trả nợ số tiền vay còn nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân B, thành phố H số tiền gốc là 536.000.000đ, tiền lãi là 530.535.800đ, tổng số tiền gốc và lãi là 1.066.535.800đ (Một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm đồng), theo hợp đồng tín dụng 2016-1-00113 ngày 02/12/2016.

Về thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Trả vào ngày 30/4/2021 số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Trả vào ngày 30/5/2021 số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

Trả vào ngày 30/6/2021 số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

Trả vào ngày 30/7/2021 số tiền gốc 186.000.000đ (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng);

Trả vào ngày 30/8/2021 số tiền lãi 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

Trả vào ngày 30/9/2021 số tiền lãi 180.535.800đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày 02/4/2021 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng số: 2016-1-00113 ngày 02/12/2016 số tiền nợ gốc 536.000.000đ cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Trường hợp ông Bùi Nhân T và bà Chúng Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ TDND B, thành phố H thì Quỹ tín dụng nhân dân B có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 2016-50/HĐTC ngày 01/12/2016 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà X đối với Quỹ tín dụng nhân dân B, thành phố H đó là: Quyền SD đất diện tích 86m² gồm 40,2 m² đất ở đô thị và 45,8m² đất trồng cây hằng năm khác; phía Đông giáp đất ông S; phía Tây giáp đất ông B; phía Nam giáp đất ông P; phía Bắc giáp đường dân sinh theo giấy CNQSD đất số AG 339001 cấp ngày 03/11/2006 cấp cho ông Bùi Nhân T; địa chỉ thửa đất: Tổ 14, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Giang (Nay là tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang). Trên đất có 01 nhà xây cấp IV 03 tầng mái bằng bê tông cốt thép, tổng diện tích 03 tầng là 190,8m² (Có biên bản thẩm định, sơ đồ hiện trạng đất kèm theo). Số tiền phát mại tài sản bảo đảm được ưu tiên thanh toán cho khoản nợ gốc và lãi 1.066.535.800đ, còn lại của ông T, bà X theo hợp đồng tín dụng số 2016-1-00113 ngày 02/12/2016, nếu còn thừa sẽ được trả lại cho bên thế chấp là ông T, bà Xuân, nếu thiếu ông T, bà X phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân B, thành phố H.

- Về chi phí Thẩm định + định giá: Quỹ tín dụng nhân dân B, thành phố H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản là 2.000.000đ (*đã thi hành xong*).

- Về án phí: + Ông Bùi Nhân T, bà Chúng Thị X liên đới chịu ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.998.000 đồng (Ông T chịu 10.999.000,đ ; bà X

chịu 10.999.000,đ). Xét ông T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông T.

+ Bà Chung Thị X có đơn xin giảm án phí, xét giảm 1/2 tiền án phí cho bà X. Bà X còn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 5.499.500,đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).

+ Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B, thành phố H số tiền tạm ứng án phí 21.318.000đ (*Hai mươi một triệu ba trăm mười tám nghìn đồng*) đã nộp (Nguyễn Thị H nộp tiền) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002311 ngày 20/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- C.C THADSTPH;
- TAND tỉnh HG
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị